

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 03-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Trần Đức Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Xuân D, sinh năm 1984 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; G tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hùng S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Hoàng Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-8-2019 đến ngày 20-02-2020. Từ ngày 21-02-2020 đến ngày 23-3-2020 bị cáo tại ngoại để giám định pháp y tâm thần. Bị cáo tiếp tục tạm giam từ ngày 24-3-2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân D:**

+ Bà Mai Thị Bích N - Luật sư; “Có mặt”

+ Ông Nguyễn Ngọc Đ - Luật sư; “Có mặt”

+ Ông Vũ Tuấn L - Luật sư; “Có mặt”

Thuộc Công ty Luật TNHH Đông Hà Nội - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

*** Bị hại:** Anh Vũ Tiến M, sinh năm 1985 (Đã chết);

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1982 (Là chị gái của anh M);

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987 (Là em gái của anh M);

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

* *Người đại diện theo ủy quyền của chị L và chị T là:* Ông Bùi Phú G, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; “Có mặt”

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Giám định viên:*

+ Ông Đỗ Duy H - Bác sỹ - Giám định viên tư pháp pháp y - Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

+ Ông Trần Sơn T - Bác sỹ - Giám định viên tư pháp pháp y - Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ T H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

+ Bà Vũ Thị Hồng T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

+ Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1970; nơi cư trú: M, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; “Có mặt”

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

+ Ông Vũ Tiến R, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

+ Chị Nguyễn Hương G, sinh năm 1983; nơi cư trú: Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

+ Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

+ Anh Vũ Đức Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

+ Anh Trần Văn A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

+ Anh Bùi Hoài T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

+ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

+ Anh Bùi T T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

+ Anh Vũ Tiến N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”

- + Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Bà Vũ Thị X, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”
- + Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Anh Vũ Hữu C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Anh Nguyễn Vũ N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Anh Bùi Duy T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Bà Đào Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1953; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; “Có mặt”
- + Chị Vũ Thị Minh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; “Vắng mặt”
- + Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Anh Bùi Đình D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”
- + Anh Bùi Phú L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”
- + Anh Bùi Quang T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”
- + Anh Bùi Tiến S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17-8-2019, anh Vũ Tiến M có sang nhà chú ruột là ông Vũ Tiến R sát bên cạnh nhà mình để ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn uống xong thì M đi về nhà mình vì có bạn là anh Nguyễn Minh Q đến chơi. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày

thì anh Q ra về. Sau khi anh Q về thì M gọi điện thoại cho Bùi Phú L (M với L cũng là anh em họ hàng ở cùng thôn) và hỏi “*Mày đang ở đâu đấy, đi uống bia không?*”, L trả lời “*Em đang liên hoan công ty và hát trên quán Bùi Nam*”. M nói “*Đợi tí tao lên*”. Khoảng 21 giờ 50 phút, M một mình điều khiển xe mô tô BKS 18C1 - 002.84 đi đến quán Karaoke Bùi Nam ở Phố S, xã L, rồi đi lên phòng 201 để hát và uống bia cùng với L và hai người bạn của L là Bùi Hoài T và Trần Văn A. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày nhóm của L không hát nữa mà đi xuống tầng 1 của quán để T toán tiền. Khi đi ra đến cửa, do say bia, rượu nên M đi ra sau cùng và có ngã ở gần cửa ra vào của phòng hát 201, thấy vậy T quay lại đỡ M đi xuống. Khi xuống tầng 1 của quán thì M cầm lấy hóa đơn T toán tiền hát nhưng chưa trả tiền mà cầm tờ hóa đơn đi ra để ở bàn uống nước mà L đang ngồi, rồi đi bộ ra ngoài để đi vệ sinh. Khi ra ngoài M đi loạng choạng ngã và lại đứng dậy để đi vệ sinh. Lúc này T và A đi về trước còn một mình L ngồi lại. Ngồi một lúc không thấy M đi vào nên L đứng dậy ra ngoài lấy xe mô tô để đi về. Khi L ngồi lên xe mô tô nổ máy định đi về thì anh Bùi Đình D là chủ quán Karaoke Bùi Nam có chạy ra giữ L lại. D có dùng tay tát 02 phát vào má L và yêu cầu L vào trong quán để thanh toán tiền hát. Bị D tát, L bực tức chửi bới, cãi nhau với D. Lúc này Bùi Quang T (Là anh họ của D) đang ngồi chơi ở gần đấy thấy vậy chạy đến dùng chân tay đấm, đá L. L cũng dùng chân tay đánh lại T. Thấy vậy vợ chồng D can ngăn nên T và L không đánh nhau nữa. Sau đó T đi ra ngoài cửa để tìm M, thì thấy M đang đứng ở khu vực sân bê tông cạnh hàng gạch bi gần đường sắt Bắc - Nam. T gọi M vào trong quán để nói chuyện. Sau khi T gọi thì anh M đi vào trong quán tầng 1. Lúc này khách hát tại phòng 401 đi xuống tầng 1 của quán để thanh toán tiền gồm: Phạm Xuân D, Vũ Văn Đ, Vũ Đức Q và Bùi Tiến S. Khi nhóm của D xuống thấy T và L đang cãi nhau, biết được việc L hát mà chưa trả tiền mà đã đi về, do có quen biết với T và D nên D và S định lao vào đánh L thì được T đẩy ra ngoài sân không cho đánh. Tuy nhiên S không ra mà dùng tay phải của mình tát một phát vào má trái của L và nói “*Bọn mày trả tiền đi rồi còn về*”. Khi D ra ngoài sân trước cửa tầng 1 của quán thì chị Nguyễn Hương G (vợ D) gọi D vào quầy thanh toán để lấy điện thoại do D để quên ở đó. Khi D đi vào, lúc này L và M vẫn đang ở trong phòng khách tầng 1 của quán, sợ D vào đánh nhau nên T và D có ngăn cản không cho D vào. Nhưng D bảo vào lấy điện thoại và không đánh nhau. Vì vậy T và D không ngăn cản D nữa. D đi vào trong quán đến gần chỗ M đang đứng cạnh bộ bàn ghế kê ở gần cửa ra vào cạnh tường phía bắc của quán, biết được M là người đi hát cùng với L, thấy M đang vung tay về phía mình, nghĩ là M đánh mình nên D dùng tay phải của mình gạt tay M ra đồng thời dùng tay trái đấm 01 nhát hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái qua phải trúng vào vùng thái dương phải sát đuôi mắt phải của M, tiếp tục D dùng tay phải đấm 01 nhát hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ phải qua trái trúng vào vùng thái dương trái sát đuôi mắt trái của M. Sau khi bị đấm liên tiếp 02 nhát, nhanh, mạnh, bất ngờ làm M không thể đứng vững đổ vật ngửa người ra phía sau xuống nền gạch men, hai chân hướng ra đường, đầu hướng vào phía quầy thanh toán. Sau 02 nhát đấm của D thì M nằm bất tỉnh trên nền nhà. Thấy M như thế D bỏ đi ra ngoài. Lúc D đấm M thì L không nhìn thấy, khi nhìn thấy

M nằm bất tỉnh trên nền nhà thì L chạy tới ôm M. Nghĩ là T đánh M nên L tiếp tục chửi bới T, do đó L và T tiếp tục xô xát đánh nhau ở khu vực cửa quán. T chạy vào trong quán lấy 01 con dao tự chế kích thước (83,5 x 5)cm cầm ra định đánh L nhưng được mọi người can ngăn nên T và L không đánh nhau nữa. Thấy M vẫn nằm bất động dưới nền nhà thì D, L và anh Vũ Hữu C khiêng M đi ra xe mô tô của L để L chở về nhà. Nhưng do anh M không thể ngồi vững được nên D có bảo anh Nguyễn Vũ N ngồi sau ôm M để L chở về nhà. Do M sống một mình nên sau khi đưa M về thì L để M nằm trên giường, bật điện rồi ra về. Từ lúc được L và N đưa về nhà, thì người nhà và bạn bè đến nhà M chơi đều thấy M nằm trên giường và dưới nền nhà cạnh giường với tình trạng sức khỏe yếu, không nói gì, ăn uống kém, mọi người nghĩ do M say rượu (M rất hay uống rượu và bị say). Đến ngày 20-8-2019, gia đình M thấy M bị hôn mê bất tỉnh, không ăn uống được, đi vệ sinh không tự chủ được nên có đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định rồi chuyển đi bệnh viện Việt Đức để cấp cứu. Bệnh viện chuẩn đoán M bị: Vỡ xương hộp sọ vùng trán, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, dập não. Đến tối ngày 21-8-2019 thì M bị tử vong.

Ngày 22-8-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định trưng cầu giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định khám nghiệm tử thi Vũ Tiến M xác định nguyên nhân dẫn đến chết và cơ chế hình thành dấu vết thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 823/GĐKTHS ngày 27-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Vũ Tiến M chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế tổn thương vùng đầu vỡ xương hộp sọ do tác động trực tiếp với vật cứng; các tổn thương vùng lưng, tay, chân do va đập trà sát.

Tại cơ quan Điều tra, Phạm Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, ông Bùi Phú G yêu cầu bị cáo Phạm Xuân D phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình anh M tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Ngoài ra thì ông G không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì thêm. Chị Hoàng Thị T - người nhận ủy quyền giải quyết về dân sự của bị cáo D và ông Bùi Phú G thống nhất mức bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 80.000.000đ, đến nay chị T đã bồi thường xong cho gia đình bị hại.

Cáo trạng số 51/CT - VKSVB ngày 05-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Xuân D về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Phạm Xuân D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh M nhưng bị cáo đã có hành vi dùng tay trái, tay phải đâm liên tiếp hai phát nhanh, mạnh, dứt khoát vào phần thái dương sát đuôi

lông mày trái và phải của anh M làm anh M ngã đập đầu xuống nền nhà dẫn đến bị vỡ sọ não, tổn thương não dẫn đến tử vong.

* Đại diện cho gia đình bị hại, ông Bùi Phú G trình bày: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 80.000.000đ, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều khai nhận nội dung vụ án mà mình được chứng kiến như đã nêu ở trên.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến những nguyên nhân dẫn đến tử vong của bị hại; Đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của BLHS để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, hợp tình, hợp lý.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố hành vi của bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân D từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh đậm KT (27,5x13x22)cm; 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh sau áo in số 04 đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) dao tự chế dài bằng kim loại màu trắng KT (83x5)cm.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Xuân D phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo Phạm Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Lời khai của những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21-8-2019;

Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 22-8-2019; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 823 ngày 27-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Kết luận giám định số 4990 ngày 03-9-2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 17-8-2019, tại tầng 1 quán Karaoke Bùi Nam ở phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Vũ Tiến M, nhưng do nghĩ anh M vung tay đánh mình nên Phạm Xuân D đã dùng tay trái và tay phải đâm liên tiếp hai nhát vào đầu vùng thái dương phải và vùng thái dương trái của anh Vũ Tiến M. Hậu quả làm anh M ngã vật ra nên nhà bất tỉnh dẫn đến chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Đến ngày 21-8-2019 thì anh M tử vong.

Qua kết quả giám định tâm thần cho thấy bị cáo Phạm Xuân D vẫn có khả năng nhận thức bình thường, việc D dùng tay đâm M vào vùng thái dương của anh M là hành vi rất nguy hiểm nên Phạm Xuân D phải nhận thức được điều đó.

Như vậy, đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Xuân D với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo không chỉ gây mất mát đau thương cho gia đình người bị hại mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nên cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị có hoàn cảnh khó khăn; bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành

người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung là phù hợp với quy định của pháp luật; Tuy nhiên bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của BLHS nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (nằm trong khung hình phạt liền kề) cho bị cáo D là phù hợp với quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Phú G và chị Hoàng Thị T đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau về việc bồi thường. Nay chị T đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh đậm KT (27,5x13x22)cm; 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh sau áo in số 04 đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) dao tự chế dài bằng kim loại màu trắng KT (83x5)cm.

[8] Đối với hành vi đánh nhau giữa Bùi Đình D, Bùi Quang T và Vũ Tiến S với Bùi Phú L do không gây thương tích gì, nên ngày 11-10-2019 Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, T, S và L theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D 60 (Sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-3-2020. (Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-8-2019 đến ngày 20-02-2020).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh đậm KT (27,5x13x22)cm; 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh sau áo in số 04 đã qua sử dụng; 01 (một) quần bò dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) dao tự chế dài bằng kim loại màu trắng KT (83x5)cm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Xuân D phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo đối với phần Quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến

